**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 29– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(07/4)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | **NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 10/3** |  |
| **2** | Toán 1 |  |
| **3** | Tiếng Việt 1 |  |
| **4** | Tiếng Việt 2 |  |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 |  |
| **2** | TV tăng (LV) |  |
| **3** | Đạo đức |  |
| **Ba**  **(08/4)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* |  |  |
| **2** | *Công nghệ* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 3: Viết hướng dẫn thực hiện một công việc |  |
| **2** | Toán 2 | Bài 79. Luyện tập chung (T2)  ***\*Dạy bù tiết 2 sáng ngày 7/4*** | Bài 4,5,6 (SGK/60) |
| **3** | Tự chọn | **Toán:** Bài 80. Phép nhân phân số (T1)  \****Dạy bù tiết 2 chiều ngày 8/4*** | Bài mới. Bài 1,2,3  (SGK/61,62) |
| **Tư**  **(09/4)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Trao đổi: Em đọc sách báo |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 4: Mùa xuân em đi trồng cây |  |
| **3** | Toán 3 | Bài 80. Phép nhân phân số (T2) | Bài 4,5,6 |
| **4** | Lịch sử - Địa lí | Bài 18. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T2) | 3. Ảnh hưởng ….. |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 2 | Bài 20. Một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng và cách phòng tránh - tiết 4 ***\*Dạy bù tiết 1 chiều 7/4*** | Hoạt động 5: Đóng vai |
| **2** | TV tăng | **Khoa học:** Bài 21. Phòng tránh đuối nước-  tiết 1 ***\*Dạy bù tiết 1 chiều ngày 9/4*** | 1. Một số việc làm phòng tránh đuối.. |
| **3** | HĐTN2 | Tình cảm bạn bè | **\*GDQCN** |
| **Năm**  **(10/4)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* |  |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ: Ý chí |  |
| **2** | Toán 4 | Bài 81. Luyện tập (T1) | Bài 1,2,3,4 |
| **3** | TV tăng | **Đọc sách tại thư viện:**  Chủ đề: Hòa bình và hữu nghị |  |
| **Sáu**  **(11/4)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 7 | Góc sáng tạo: Lập kế hoạch nhỏ |  |
| **2** | Toán 5 | Bài 81. Luyện tập (T2) | Bài 5,6,7,8 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 18. Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T3) | 4. Vận dụng |
| **4** | HĐTN3 | Toạ đàm theo chủ đề *Phát triển quan hệ với bạn bè* |  |
| **Chiều** | **1** | **T.Việt T4 - 1B** | Luyện viết : *Kể cho bé nghe* |  |
| **2** | **Toán T3 – 1B** | Luyện tập. Phép trừ dạng 39 ­– 15 |  |
| **3** | Toán tăng | **Đạo đức:** Bài 11:Em quý trọng đồng tiền (T2)  ***\*Dạy bù tiết 3 chiều ngày 7/4*** | Khám phá (3); Luyện tập (1; 2) |

***Thứ Hai ngày 07 tháng 4 năm 2025***

***NGHỈ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG 10/3***

***(Dạy bù theo kế hoạch dạy học)***

***Thứ Ba ngày 08 tháng 4 năm 2025***

Tiết 1 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 2 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 3 + 4 : Tiếng Anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Bài viết 3: VIẾT HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT CÔNG VIỆC (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết trồng một cây xanh

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát: “Bài hát trồng cây” nhạc Hoàng Long.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát để dẫn dắt vào bài:  + Trồng cây đem lại lợi ích gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Cây xanh là một phần của cuộc sống, cây xanh như người bạn không thể thiếu, nó cung cấp oxy cho con người và các loại động thực vật duy trì sự sống. Bên cạnh đó nó còn tạo bóng mát, chống sói mòn đất, … Chính vì vậy **lợi ích của việc trông cây xanh** luôn được các quốc gia quan tâm đặt biệt.Tiết học hôm nay, tay các em sẽ được đọc một bản hướng dẫn có hình ảnh minh họa về cách trồng cây xanh. Sau đó vậy các em sẽ tập viết một bài văn ngắn để hướng dẫn các bạn cách trồng cây nhé! | - HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát:  + HS nối tiếp nêu.  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(15-20’)**  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, đọc được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn có hình ảnh về các bước trồng cây (bài tập 1)**  - GV mời 1 HS đọc y/c BT1.  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 3: mỗi em đọc bản hướng dẫn có hình ảnh ở một bước (bước 1, 2,3), sau đó đổi lại.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”: GV chiếu các bức tranh không có chữ ở dưới mỗi tranh. Mỗi nhóm dùng thẻ cờ giành quyền trả lời: cho biết hình ảnh ở bức tranh được sử dụng ở bước nào (bước 1, 2, 3), gọi tên, miêu tả công dụng, hoạt động của sự vật, | | - 1 HS to, cả lớp đọc thầm.  - HS thực hiện  - HS tham gia chơi: giơ nhanh thẻ để dùng quyền trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **3. Luyện tập (10-15’) (BT2)**  - Mục tiêu:  + Dựa vào tranh minh họa và lời gợi ý, viết được bản hướng dẫn thực hiện một công việc (hướng dẫn trồng cây xanh)  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Luyện tập.**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV tổ chức cho HS báo cáo  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  - 2 – 3 HS gắn sản phẩm của mình nên bảng lớp phải đọc to bản hướng dẫn.  **HƯỚNG DẪN**  **TRỒNG CÂY XANH**  Bạn muốn trồng cây xanh phẩi hãy làm theo các bước sau:  1, **Chuẩn bị:** muốn trồng cây, bạn phải chuẩn bị cây giống để trồng. Ngoài ra, bạn cần chuẩn bị phân bón để bón lót cho cây; cuốc, xẻng để đào hố; cọc; dây, để chống cây, tránh cho cây bị đổ; bình tưới để tưới nước cho cây.  3, **Bảo vệ cây mới trồng**: sau khi cây đã được trồng, bạn cần cắm một cái cọc cách gốc cây khoảng 5cm. Tiếp theo, bạn dùng dây buộc cọc với thân cây để khi có gió, cây không bị đổ. Cuối cùng, bạn nhớ tưới nước cho cây.  - HS khác nhận xét, bình chọn |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: biết trồng một cây xanh  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS: thực hiện trồng một cây xanh theo bản hướng dẫn em đã thực hiện ở lớp.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà: chuẩn bị cho buổi học sau: giới thiệu một câu chuyện (bài văn, bài thơ, bài báo) em đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, rèn luyện, .. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Cam kết thực hiện ở nhà.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 79: LUYỆN TẬP CHUNG (TIẾT 2)**

***Dạy bù tiết 2 sáng ngày 7/4***

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng cộng trừ phân số ( khác mẫu số)

- Biết vận dụng phép cộng, phép trừ phân số, tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số để giải toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số và giải quyết các bài toán liên quan đến tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng phân số, các cách giải toán liên quan đếnphép cộng, phép trừ phân số.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| ***1. Khởi động: Trò chơi “Ô cửa bí mật” (3-5’)***  *\* Mục tiêu:* Cngr cố lại các quy tắc cộng, trừ hai phân số( cùng mẫu hoặc khác mẫu), tạo hứng thú và kết nối bài học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Trò chơi: Ô cửa bí mật  - GV nêu luật chơi: Các em lần lượt chọn các ô cửa, trong mỗi ô cửa là 1 thử thách, để mở được ô cửa các em phải trả lời đúng câu hỏi.  - Em hãy nêu cách cộng( trừ) hai phân số cùng mẫu, khác mẫu  - Em hãy nêu cách cộng( trừ) số tự nhiên với phân số  -GV kết luận- tuyên dương HS  -GV: Bài học hôm nay các em sẽ được luyện tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số. | - HS lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - HS chọn các ô cửa và trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe và trả lời các câu hỏi  -HS lắng nghe và ghi bài |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (15-20’)**  **\* Mục tiêu:**  - Luyện tập, củng cố kĩ năng cộng, trừ phân số, cộng phân số với số tự nhiên  - Vận dụng được cách cộng, trừ hai phân số, tính chất giao hoán và kết hợp của phân số để giải các bài toán liên quan đến cộng, trừ phân số vào thực tế cuộc sống.  *\* Cách thực hiện:* \* *Cách tiến hành*: | |
| **Bài 4: Tính**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV gọi HS trình bày bài làm của mình  - Cho HS nhận xét bài làm của bạn  - GV chốt đáp án và nhận xét.  - GV tổng kết: Qua bài này chúng ta đã ôn tập, củng cố các kĩ năng về cộng trừ phân số với số tự nhiên và ngược lại.  **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài. | - HS nêu yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài trên phiếu học tập  - HS chia sẻ bài với bạn- Chia sẻ trước lớp - Lớp nhận xét.      -HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  Thời gian làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là:    Đáp số: giờ |
| **3. Hoạt động vận dụng (7-10’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức phép cộng, trừ phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 6:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán(SGK)  - Cho học sinh làm bài vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - HS chia sẻ bài làm trước lớp  -HS nhắc lại cách cộng, trừ phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ phân số | - HS đọc yêu cầu bài toán – tìm cách giải bài toán  - HS trình bày bài làm vào vở- chia sẻ bài làm với bạn  - 1HS trình bày bài làm- HS khác nhận xét  Bài giải  Số phần hộp sữa mà gia đình bạn nguyên đã uống hết là:    Số phần hộp sữa còn lại là:   1. = ( hộp)   Đáp số: ( hộp)  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**TOÁN : Bài 80: PHÉP NHÂN HAI PHÂN SỐ (tiết 1)**

***Dạy bù tiết 2 chiều ngày 8/4***

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số

*-* Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách nhân phân số và Vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**GV**: Hình vẽ như SGK, bảng phụ, phiếu học tập

**HS**: Băng giấy hình chữ nhật, bút màu, thước

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”**: (3-5’)  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh phát hiện và thiết lập được phép nhân hai phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  GV: Để thực hiện phép nhân hai phân số trên ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé | Tranh tô màu bông hoa 5 cánh cho bé |  | |  |  |  |  |   -HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng  -HS trả lời: chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  - HS nêu phép tính: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (10-15’)**  \* *Mục tiêu:* HS nắm được cách thực hiện phép nhân hai phân số. .  \* *Cách tiến hành*: | |
| - GV cho học sinh tìm phương án trả lời bằng cách thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  -Làm thế nào để thực hiện phép nhân hai phân số x =  - Cho HS thảo luận và nêu nhận xét về tử số và mẫu số của tích với tử số và mẫu số của hai phân số  H: Muốn nhân hai phân số, ta làm như thế nào?  -GV chốt và cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  -GV đưa ví dụ, cho học sinh thực hiện để củng cố cách nhân  x =  -GV quan sát và nhận xét  \* Để Vận dụng thực hiện phép nhân phân số, chúng ta cùng đi Luyện tập, thực hành thực hành. | -HS thực hành tô màu diện tích phần hình chữ nhật được gắn hoa.  -HS suy nghĩ và tìm câu trả lời  - Tử số và mẫu số của tích chính bằng tích của tử số và mẫu số của hai phân số.  -Muốn nhân hai phân số ta lấy tử số nhân với tử số và mẫu số nhân với mẫu số.  - HS nhắc lại cách nhân hai phân số.  - HS trình bày ra bảng con  -HS nhận xét bài làm của bạn và nêu lại cách chia |
| **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành(10-15’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện phép nhân hai phân số và giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số. | |
| **Bài 1:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài toán  GV phát phiếu HT và cho học sinh làm bài vào phiếu học tập  - GV cho học sinh chia sẻ và nhận xét bài làm của bạn  - Gọi HS nêu lại cách nhân phân số  - GV kết luận.  **Bài 2:** GV cho học sinh đọc yêu cầu của bài  - Cho học sinh làm bài ra nháp  - Gọi HS trình bày bài trên bảng lớp  -GV cho học sinh nêu các bước tính | -HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - HS làm bài vào phiếu học tập    -HS trình bày bài làm của mình- HS khác nhận xét, bổ sung  - 1HS nêu lại cách nhân hai phân số  -HS nêu yêu cầu của bài toán  -HS đọc và làm theo yêu cầu của bài  - HS thực hiện rút gọn rồi tính  - HS trình bày bài  - HS nêu các bước tính  - HS nhận xét, chia sẻ về bài làm của bạn |
| **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm(5-7’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức phép nhân phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 3**: GV cho HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  **5.Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số | - HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - HS thực hiện các phép nhân hai phân số và tìm kết quả đúng sau đó ghép kết quả với thẻ hình  -HS trình bày bài  - HS khác nhận xét.  HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 09 tháng 4 năm 2025***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Nói và nghe:** **TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhớ nội dung phải giới thiệu được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc tấm gương trong chiến đấu, học tập phẩi rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.

- Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu.

- Phát triển năng lực văn học: làm giàu vốn truyện, thơ, văn có nội dung về các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu phải học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam. Biết bày tỏ sự yêu thích các nhân vật, chi tiết, hình ảnh thú vị trong câu chuyện.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng kiến thức đã học từ câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo), chăm chỉ học tâp bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự đọc sách báo, chọn các câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo phù hợp để kể hoặc đọc lại chắc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu để cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước phẩi trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, bồi dưỡng thói quen đọc sách báo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III . Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 câu hỏi (bài Phong trào Kế hoạch nhỏ).  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách bốc bông hoa và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài đọc gồm những mục nào  + Câu 2: Mỗi hoạt động trong phong trào kế hoạch nhỏ có ý nghĩa như thế nào?  + Câu 3: Em có suy nghĩ gì về phong trào Kế hoạch nhỏ?  - GV nhận xét tuyên dương.  - GTB: trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ giới thiệu một câu chuyện hoặc một bài thơ, bài văn, bài báo mà các em đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc những tấm gương trong chiến đấu, học tập, để rèn luyện, … của thiếu nhi Việt Nam. Sau đó, các em sẽ cùng thảo luận về câu chuyện hoặc bài thơ, của bài văn đã được giới thiệu. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  + bài đọc gồm các mục: Ý nghĩa, Nguồn gốc, Hình thức thực hiện, Sử dụng các nguồn thu, Kết quả (của phong trào “Kế hoạch nhỏ”)  + nuôi heo đất: giáo dục ý thức tiết kiệm cho thiếu nhi.  Thu gom giấy cũ, về chế phế liệu, .. : giáo dục ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi  .  - Phong trào kế hoạch nhỏ giúp thiếu nhi có ý thức tiết kiệm phải biết bảo vệ môi trường, biết tham gia lao động, sản xuất;  giúp thiếu nhi phát huy tinh thần tương thân tương ái phải biết chia sẻ với những bạn có hoàn cảnh khó khăn …  - Học sinh lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Giới thiệu được một câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc ở nhà với các phong trào yêu nước hoặc tấm gương trong chiến đấu, học tập, rèn luyện của thiếu nhi Việt Nam.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị.** (làm việc chung cả lớp)  - GV mời một HS đọc yêu cầu BT1.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu truyện gì (bài thơ, bài văn gì), chuyện đó nói về điều gì (các phong trào yêu nước của thiếu nhi Việt Nam, các công trình măng non, những tấm gương thiếu nhi trong chiến đấu, học tập, tay rèn luyện). Câu chuyện, ở bài thơ, của bài văn đó em đọc được ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS nối tiếp giới thiệu | |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Biết lắng nghe bạn nói, ghi chép thắc mắc, nhận xét và trao đổi ý kiến phù hợp về câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) được giới thiệu.  + Phát triển kĩ năng nghe-nói qua đó góp phần phát phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 2: giới thiệu và trao đổi (Sinh hoạt nhón 2)**  ***1. Giới thiệu và trao đổi trong nhóm:***  - GV mời HS thảo luận nhóm 2:  - GV khuyến khích các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.  ***1.2. Giới thiệu và trao đổi trước lớp.***  - GV mời 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  - GV tổ chức cho HS trao đổi về nội dung câu chuyện hoặc bài thơ phải bài văn, bài báo các bạn vừa giới thiệu.  - GV nhận xét tuyên dương. | | | - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong câu chuyện.  - 1 HS đọc BT2, cả lớp đọc thầm.  - Đại diện các nhóm trình bày: giới thiệu vắn tắt câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đã đọc, và có thể trích đọc một số câu, đoạn hay.  - HS khác lắng nghe, đi chép lại những nội dung mình quan tâm.  + Bạn thích nhân vật (chi tiết, hình ảnh) nào trong câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó? Vì sao?  Bạn học được điều gì qua câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo) đó?  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Vận dụng kiến thức đã học từ câu chuyện (bài thơ, bài văn, bài báo), chăm chỉ học tâp bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV nhắc HS về nhà cần phải chăm chỉ học tâp, lao động bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, …  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................... ........................................

Tiết 2: Tiếng Việt

**Bài đọc 04: MÙA XUÂN EM ĐI TRỒNG CÂY (1 tiết)**

1. Yêu cầu cần đạt

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HKII

- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài, biết tra từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ) để tìm hiểu nghĩa các từ.

Hiểu được ý nghĩa của bài thơ: ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với bài thơ.

- Bước đầu phát triển năng lực văn học qua việc nhận biết được các biện pháp nghệ thuật, các chi tiết, hình ảnh giàu giá trị biểu đạt trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trồng một cây xanh làm đẹp cho ngôi nhà thân yêu.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt, độc lập suy nghĩ để trả lời đúng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trong tham gia thảo luận nhóm, biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước cho HS.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

1. Đồ dùng dạy học và học liệu

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Chiếc hộp bí mật (TLCH)  + Bạn muốn trồng cây xanh cần thực hiện các bước nào?  + Nêu nội dung của bước chuẩn bị trước khi trồng cây.  + Nêu nội dung của bước trồng cây.  + Nêu nội dung của bảo vệ cây mới trồng.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GTB: ở bài viết 3, chúng ta đã được tìm hiểu cách trồng một cây xanh. Tiết học hôm nay, qua bài đọc *Mùa xuân em đi trồng cây* của nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng, các em sẽ hiểu thêm về lợi ích, niềm vui mà việc trồng cây mang lại cho mỗi chúng ta cũng như cho quê hương đất nước là gì nhé! | - HS chơi  3 bước: chuẩn bị, trồng cây, bảo vệ cây mới trồng  1, **Chuẩn bị:** muốn trồng cây, bạn phải chuẩn bị cây giống để trồng. Ngoài ra, bạn cần chuẩn bị phân bón để bón lót cho cây; cuốc, xẻng để đào hố; cọc; dây, để chống cây, tránh cho cây bị đổ; bình tưới để tưới nước cho cây.  **2. Trồng cây**: trước hết phải bạn cần đặt cây thẳng đứng giữa hố. Sau đó, bạn dùng xẻng hoặc đeo găng tay phẩi bón phân vào hố và lấp đất. Cuối cùng, bạn dùng xẻng nện đất hoặc dùng chân dậm đất xung quanh gốc cây cho chắc.  3, **Bảo vệ cây mới trồng**: sau khi cây đã được trồng, bạn cần cắm một cái cọc cách gốc cây khoảng 5cm. Tiếp theo, bạn dùng dây buộc cọc với thân cây để khi có gió, cây không bị đổ. Cuối cùng, bạn nhớ tưới nước cho cây.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá(10-15’)**  - Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu HKII.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài,  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu; giọng vui tươi phải tự hào; nhấn giọng ở những từ ngữ: *trồng cây, đội hoang, bùng màu xanh, này em, này chị, này anh ,vun gốc, nâng cành, ..*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV y/c HS chia đoạn  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *nắng lên, loang lổ, nâng cành, non tơ, líu lo*  - GV lưu ý cách ngắt giọng:  *Mùa xuân / em đi trồng cây*  *Nắng lên / từ phía bàn tay em chồng*  *Từ bàn tay nhỏ đấy thôi! /*  - GV mời một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài đọc. | | - Hs lắng nghe GV đọc bài.  - HS lắng nghe  - 1 HS đọc toàn bài.  - Bài đọc gồm 4 khổ thơ:  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc.  - Một số HS đọc tốt đọc toàn bộ bài thơ. |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài.  + Ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Đọc hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK  - GV y/c HS tem trong từ điển (hoặc sổ tay từ ngữ tiếng việt) nghĩa của những từ khác mà em chưa hiểu.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Các bạn nhỏ hình dung quang cảnh sẽ thay đổi như thế nào khi tham gia trồng cây cùng mọi người?  + Câu 2: Tình trong khổ thơ 2 những hình ảnh thể hiện cảnh nhộn nhịp của buổi trồng cây.  + Câu 3: Những từ ngữ nào ở khổ thôi 3 thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ?  + Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua khổ thơ cuối?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  ***Ngợi ca những đóng góp của các bạn nhỏ trong công cuộc bảo vệ môi trường, xây dựng quê hương, đất nước tươi đẹp.*** | | 1 HS đọc chú giải:  + loang lổ: có nhiều mảng mầu đan xen, lộn xộn.  + háo hức: phấn khởi và nóng lòng chờ đợi một điều hay, điều vui biết là sắp tới.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  - Các bạn hình dung: đồi hoang sẽ hóa rừng thông /núi loang lổ cháy sẽ bùng màu xanh.  - Đó là các hình ảnh: rất nhiều người tham gia trồng cây (em, chị, anh), người vun gốc, kẻ nâng cành non tơ; mũ nón nhấp nhô; đàn chim vui hót líu lo.  - Các từ ngữ: gương mặt nở nụ cười hồn nhiên; , niềm vui háo hức trải trên núi đồi  - Tác giả tự hào, người cao những đóng góp của các bạn nhỏ trong việc trồng cây xanh bảo vệ môi trường, tay xây dựng quê hương, ở đất nước tươi đẹp.  - Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**  - GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu; giọng vui tươi phải tự hào;  - GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.  - Mời HS luyện đọc theo cặp.  - GV tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép” để tổ chức đọc diễn cảm. (mỗi mảnh ghép mở ra sẽ có một hình minh họa cho nội dung của từng khổ thơ, HS nhìn tranh minh họa để chọn đúng khổ thơ mình phải đọc).  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV mời 2 bạn lên thi đọc diễn cảm toàn bộ bài thơ  - GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi.  - Cả lớp lắng nghe, bình chọn bạn đọc hay (giọng đọc, cách ngắt nghỉ, nhấn giọng). |
| **4. Vận dụng(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trồng một cây xanh làm đẹp cho ngôi nhà thân yêu.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV y/c về nhà luyện thực hiện trồng một cây xanh làm đẹp cho ngôi nhà thân yêu.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**Bài 80: PHÉP NHÂN HAI PHÂN SỐ (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Biết dựa vào mô hình để tìm ra cách nhân hai phân số

*-* Biết nhân phân số với số tự nhiên và nhân số tự nhiên với phân số( lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

- Nắm chắc cách nhân phân số và Vận dụng giải các bài toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Học sinh tích cực học tập để tìm ra cách nhân hai phân số và làm tốt các bài tập.

- Năng lực giao tiêp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến phép nhân hai phân số.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:Đề xuất được cách giải và giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Học sinh tích cực suy nghĩ, chăm chỉ hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Luôn lắng nghe, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động Trò chơi “Ai nhanh- Ai đúng”**: (3-5’)  *\* Mục tiêu:* Tạo tình huống, cơ hội để học sinh phát hiện và thiết lập được phép nhân hai phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV nêu tình huống kết hợp trực quan:  - Cho HS quan sát tranh và chia sẻ với bạn về những gì em quan sát được  - Chiều dài hình chữ nhật được gắn hoa có chiều dài bằng mấy phần của chiều dài tấm bảng?  - Hình chữ nhật được gắn hoa có chiều rộng bằng mấy phần tấm bảng?  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa có diện tích bằng mấy phần diện tích tấm bảng?  -Muốn tính diện tích hình chữ nhật được gắn hoa ta làm như thế nào?  -GV giới thiệu bài | -HS lắng nghe tình huống và quan sát trực quan mà GV đưa ra rồi ghi kết quả vào bảng con  -HS nêu ý kiến: chiều dài bằng chiều dài tấm bảng  -HS trả lời: chiều rộng hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  -Diện tích hình chữ nhật được gắn hoa bằng chiều dài tấm bảng  - HS nêu phép tính: x =  - HS suy nghĩ và tìm phương án trả lời câu hỏi  -HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành(15-20’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng để thực hiện phép nhân hai phân số và giải các bài toán liên quan đến phép chia hai phân số. | |
| **Bài 4:** GV cho HS quan sát và phân tích mẫu  GV tổ chức cho học sinh làm bài theo mẫu vào bảng con  -GV cho HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên và cách nhân số tự nhiên với phân số  -GV chốt KT  **Bài 5**: GV cho HS đọc đầu bài toán  - Cho HS làm bài và trình bày trước lớp  -GV nhận xét chung. | - HS đọc yêu cầu và tìm ra phép tính có kết quả sai rồi sửa lại sau đó chia sẻ bài làm với bạn và trình bày trước lớp  - HS thực hiện các phép nhân hai phân số và tìm kết quả đúng sau đó ghép kết quả với thẻ hình  -HS trình bày bài- HS khác nhận xét.  - HS quan sát và phân tích mẫu  -HS làm bài vào bảng con    -HS trình bày- HS khác nhận xét, bổ sung  -HS nêu: + Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta nhân tử số với số tự nhiên và giữ nguyên mẫu số  + Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta nhân số tự nhiên với tử số và giữ nguyên mẫu số.  -HS đọc yêu cầu bài toán  -HS tìm cách giải bài toán và trình bày vào vở  Bài giải  Diện tích tấm biển quảng cáo là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  HS trình bày- HS khác nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm(7-10’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức phép nhân phân số để giải toán trong các tình huống thực tế.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 6**: Tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  - Cho HS ghi phép tính vào bảng con  -GV quan sát và chọn ra người thắng cuộc  **5.Củng cố, dặn dò(3-5’)**  - Cho HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - Dặn HS về nhà tự tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số | - HS lắng nghe luật chơi  - HS ghi phép tính vào bảng con  - HS nêu phép tính  HS nhắc lại cách nhân hai phân số  - HS lắng nghe GV dặn dò |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Lịch sử và Địa lí

**Bài 18: BÀI 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút, tạo hứng thú cho học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video bài hát “Hương sắc miền Nam” – Sáng tác Tiến Luân để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Em hãy cho biết bài hát nói về vùng nào trên đất nước ta?  + GV hỏi thêm: Vì sao em biết bài hát nói về vùng Nam Bộ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **“Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T2)”** | | - HS lắng nghe giai điệu bài hát.  - Bài hát nói về vùng Nam Bộ.  - HS trả lời theo suy nghĩ: có sông nước mênh mang, có sông Cửu Long, áo bà ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 5: Tìm hiểu những ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.**  **\* Đọc thông tin, quan sát tranh và trả lời câu hỏi (Sinh hoạt nhóm 6).**  - GV mời 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - GV mời HS sinh hoạt nhóm 6, cùng nhau quan sát tranh, thảo luận và cho biết:  C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-3 (1).png  + Hãy nêu ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc thông tin trong SGK.  - HS sinh hoạt nhóm 6, quan sát tranh, thảo luận và trả lời câu hỏi:  **+ Thuận lợi:** Đất đai màu mỡ, khí hậu nóng quanh năm, mạng lưới sông ngòi dày đặc, nhiều dầu mỏ và khí tự nhiên,…  **+ Khó khăn:** Mùa khô kéo dài, xâm nhập mặn,…  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **\*Củng cố, dặn dò:**  - GV yêu cầu cả lớp về nhà vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**Bài 20: MỘT SỐ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN DINH DƯỠNG**

**VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH (tiết 4)**

***Dạy bù tiết 1 chiều 7/4***

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận động mọi người trong gia đình cùng thực hiện phòng tránh một số bệnh liên quan đến dinh dữơng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực trong việc tìm hiểu kiến thức, .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kiến thức về một số bệnh liên quan đến dinh dưỡng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp khi tham gia thảo luận nhóm vậy biết trình bày, báo cáo kết quả công việc trước người khác.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, GV kiểm tra kiến thức cũ, dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút HS tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chiếc hộp bí mật”, trong hộp là các CH:  + Kể tên các bệnh do thiếu chất dinh dữơng.  + Kể tên các bệnh do thừa chất dinh dữơng.  + Em cần làm gì để phòng tránh các bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dữơng?  - GV tổ chức cho HS chơi  - GV nhận xét, tuyên dương HS chơi  - GTB: Tiết học trước các em đã tìm hiểu về nguyên nhân và cách phòng tránh của một số bệnh do thiếu hoặc thừa chất dinh dưỡng. Để vận dụng vào các tình huống trong thực tế, chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay. | - HS  - HS tham gia chơi: bốc CH và trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành(20-25’)**  **Hoạt động 5: Đóng vai**  - Mục tiêu:  Vận động phòng tránh một số bệnh suy dinh dưỡng thấp còi và bệnh thừa cân, béo phì. | |
| - Cách tiến hành:  **\* Bước 1: Làm việc nhóm 4.**  - GV yêu cầu HS đọc 2 tình huống cần thực hiện. (Trang 86)  1. Em của Lan hay đi học muộn nên không kịp ăn sáng trước khi đi học. Em thường không ăn hết phần ăn bữa trưa và buổi tối.  + Điều gì xảy ra với em của Lan nếu tình trạng này kéo dài?  + Nếu là Lan em sẽ làm gì để giúp đỡ em mình?  2. Em của An đang có dấu hiệu thừa cân béo phì nhưng lại rất thích ă bành kẹo và đồ ăn chiên, rán. Nếu là An em cần làm gì để giúp đỡ em của mình phòng tránh bệnh thừa cân béo phì?  **\* Bước 2: Làm việc cả lớp**  - Yêu cầu đại diện nhóm đóng vai trước lớp.  ( Bốc thăm chọn 1 trong 2 tình huống)  - GV nhận xét, đánh giá chung. Bình bầu nhóm xử lí tinh huồng hay nhất. | -HS lắng nghe  -HS chia nhóm thực hiện theo yêu cầu  ( Đóng vai; luyện tập)  -HS thực hiện, nhận xét, bổ sung |
| **\* Tiếp nối:**  - Khi phát hiện bị thiếu hoặc thừa dinh dưỡng thì em cần làm gì?  - Kể một số loại bệnh liên quan dền chất dinh dưỡng?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 86 SGK  **-** Để phòng tránh số bệnh liên quan đến dinh dưỡng em cần làm gì?  -> GV yêu cầu HS đọc nội dung trong logo chìa khóa trang 86 SGK  - GV chốt nội dung. Giáo dục HS  - Dặn dò HS : Thực hiện theo nội dung bài; Xem trước bài; Phòng tránh đuối nước. | - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời  - HS đọc  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………….………………………………….

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**KHOA HỌC: Bài 21: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (tiết 1)**

***Dạy bù tiết 1 chiều ngày 9/4***

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Thực hiện Luyện tập, thực hành kĩ năng phân tích, phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.

- Liên hệ thực tế về những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết Vận dụng kĩ năng phân tích, phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ nguy cơ dẫn đến đuối nước.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Bé yêu biển lắm – Nhạc và lời Vũ Hoàng để Mở đầu bài học.  + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?  + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hình thành KT mới(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  + Thực hiện Luyện tập, thực hành kĩ năng phân tích, phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước và thuyết phục, vận động các bạn tránh xa những nguy cơ đó.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Một số việc làm để phòng tránh đuối nước**  **Hoạt động 1:Tìm hiểu một số việc làm để phòng tránh đuối nước.**  - Yêu cầu HS quan sát các hình 1 -6 trang 87 SGK. Thảo luận nhóm 2 các câu hỏi:    + Nêu những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước?  **+** Kể một số việc em nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước?  - Nhận xét- Kết luận: Một số việc nên hoặc không nên làm để phòng tránh đuối nước:  + Nên làm: Tham gia các lớp học bơi, mặc áo phao khi đi bơi, đi bơi dưới sự giám sát của người lớn …  + Không làm: Không tắm ở sông, ao, hồ …; không đi bơi mà không có sự giám sát của người lớn; không chơi gần những nơi ao hồ, nước chảy xiết …  Lưu ý: Nhắc HS viết một số việc em nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước vào VBT ở câu 2. | - Quan sát thảo luận nhóm 2 và đại diện các nhóm trả lời  - Những việc nên làm:  + Mặc áo phao khi đi thuyền, đò trên sông nước.  + Đậy nắp giếng sau khi sử dụng.  - Những việc không nên làm:  + Đi đò, thuyền trên sông nước mà không có đồ bảo hộ.  + Nghịch nước, lội sông suối.  + Với lấy đồ trôi nổi trên mặt nước.  + Chơi gần khu vực ao, hồ nước  - HS chia sẻ |
| **Hoạt đông 2: Thực hành phân tích tình huống (Làm việc nhóm)**  **- Yêu cầu HS thảo luận nhóm:** Hãy thực hiện các bước phân tích, phán đoán, thuyết phục và vận động các bạn tránh xa những nguy cơ có thể dẫn đến đuối nước trong tình huống sau.    Bước 1. Phân tích và phán đoán tình huống  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực nào?  + Điều gì có thể xảy ra khi các bạn ra chỗ nước sâu?  + Khi nguy hiểm xảy ra thì ai có thể giúp các bạn?  Bước 2. Thuyết phục và vận động  + Em sẽ nói gì để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn?  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ làm gì?  **-** GV mời các nhóm trả lời – Nhận xét  - GV nhận xét- Kết luận bài học | - HS thảo luận nhóm 4 theo HD của GV.  Bước 1. Phân tích và phán đoán tình huống  + Các bạn trong hình đang tắm ở khu vực: suối nguy hiểm.  + Khi các bạn ra chỗ nước sâu có thể sẽ gặp nguy cơ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không có ai có thể giúp các bạn vì đây là nơi hẻo lánh, ít người qua lại.  Bước 2. Thuyết phục và vận động  + Để giúp các bạn nhận ra rằng chơi ở khu vực này là không an toàn, em sẽ chỉ cho các bạn xem biển cảnh báo nguy hiểm gần đó và đưa ra các lí do mà các bạn không nên chơi ở đây.  + Nếu các bạn không nghe lời khuyên của em thì em sẽ đi gọi người lớn đến để thuyết phục.  - Đại diện các nhóm trả lời – Nhận xét  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **2. Luyện tập, thực hành(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Luyện tập, thực hành kiến thức về những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh đuối nước.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Luyện tập về phòng tránh đuối nước (sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - Hãy phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong hình 8, đưa ra lí do để thuyết phục các bạn và các em nhỏ tránh xa những nguy cơ đó.  Hãy phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong hình 8, đưa ra lí do để thuyết phục các bạn và các em nhỏ tránh xa những nguy cơ đó.  - Em hãy viết những việc cần thực hiện để phòng tránh đuối nước. Hãy tự đánh giá bản thân đã thực hiện được việc nào và chưa thực hiện được việc nào?  - GV Mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | **-** 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, ghi nội dung vào phiếu học tập.  - Phân tích và phán đoán tình huống có nguy cơ dẫn đến đuối nước trong hình 8, đưa ra lí do để thuyết phục các bạn và các em nhỏ tránh xa những nguy cơ đó:  + Các bạn trong hình đang chơi ở khu vực sông/ao/hồ có gắn biển cảnh báo nguy hiểm.  + Nếu không may bị trượt chân xuống nước các bạn có thể sẽ bị đuối nước.  + Khi nguy hiểm xảy ra thì không ai có thể giúp các bạn vì khu vực này không có người khác ngoài 2 bạn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Những việc làm** | **Đã thực hiện được** | **Chưa thực hiện được** | | Mặc áo phao khi đi đò thuyền trên sông nước | X |  | | Học bơi lội |  | X | | Khi cần lấy đồ vật rơi trên nước ở ao, hồ, em sẽ dùng một cây sào dài và đứng ở cách xa mặt nước.  … | X |  |   - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng? ”  + Cách chơi: GV chia lớp làm 2 đội. GV đọc câu hỏi, đội nào giơ tay nhanh và trả lời được nhiều câu đúng thì đội đó chiến thắng.  *Câu 1 Em nên tập bơi hoặc đi bơi ở đâu?*   1. Bể bơi 2. Hồ bơi 3. Nơi có người lớn và có phương tiện cứu hộ.   D. Tất cả các ý trên  *Câu 2 Những việc nào không nên làm?*  A Lội qua suối, qua đoạn đường bị ngập lụt  B Qua suối, qua đoạn đường bị ngập lụt cần có người lớn  C Các phương tiện giao thông đường thủy phải trang bị phao bơi.  *Câu 3 Nếu em nhìn thấy có bạn ngã dưới nước, em sẽ làm gì?*  A Nhờ sự giúp đỡ của người lớn  B Bơi ra ứng cứu  C Lấy que dài gạt người đó vào bờ  D Bỏ đi  …  **5.Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  Câu 1 Đáp án C  Câu 2 Đáp án A  Câu 3 Đáp án A |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Chia sẻ lời nói, việc làm trong quan hệ bạn bè.

- Xử lí tình huống thực tế.

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Ý thức, trách nhiệm, tự tin:*hưởng ứng hoạt động văn nghệ, có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

*\*GDQCN: Quyền được tự do kết giao bạn bè; được bình đẳng, tôn trọng*

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở cho học sinh xem một video bài hát *Tìm bạn thân*  <https://www.youtube.com/watch?v=CRoZXDY6sRg>  - GV yêu cầu HS hát theo nhạc và vận động cơ thể, múa phụ họa cho bài hát. .  - GV nhận xét, khuyến khích HS sáng tạo những điệu múa riêng.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 29 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tình cảm bạn bè.*** | HS quan sát video        - HS hát và vận động.    - HS lắng nghe và tiếp thu.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  **Hoạt động 1: Chia sẻ lời nói, việc làm trong quan hệ bạn bè**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  -  Chia sẻ được những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  + Kể lại những lời nói, việc làm để duy trì và phát triển quan hệ với bạn mà em đã thực hiện.  + Nhận xét về cảm xúc, lời nói, hành động của bạn khi em thực hiện lời nói, việc làm đó.  - Sau khi chia sẻ trong nhóm, GV mời HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: ***Mỗi chúng ta đều có nhiều người bạn xung quanh, đó có thể là bạn cùng lớp, bạn hàng xóm. Những điều chúng ta nói và những việc chúng ta làm sẽ giúp chúng ta có thể duy trì và phát triển được mối quan hệ với các bạn hay không. Muốn có nhiều người bạn tốt xung quanh, các em cần có thái độ tích cực, chân thành, yêu mến đổi với bạn bè. Khi bạn bẻ buồn hay vui, các em đều cần có những hành động cụ thể, phù hợp*** ***để mối quan hệ bạn bè được duy trì và phát triển.***  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  -  Nhận diện được một số tình huống này sinh trong mối quan hệ bạn bè.  - Đưa ra cách xử lí tình huống phù hợp để duy trì và phát triển mối quan hệ bạn bè.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV cho các nhóm đọc nội dung tình huống trong SGK trang 83 và thảo luận về cách xử lí tình huống. Các nhóm thể hiện cách xử lí tình huống bằng hình thức đóng vai.  + Tình huống 1: Quỳnh và Mai là đôi bạn thân. Hai bạn luôn giúp đỡ nhau trong học tập. Trong một lần tranh luận, do hiểu lầm nên Quỳnh đã giận và không nói chuyện với Mai. Nếu là Mai, em sẽ làm gì?  + Tình huống 2: Trong câu lạc bộ Bóng đá của trưởng, Bình và Tuấn chơi thân với nhau. Nhưng một tuần nay. Tuần không thấy Bình tham gia luyện tập tại câu lạc bộ như thường lệ. Nếu là Tuần, em sẽ làm gì?  + Tình huống 3: Phương và Sơn là đôi bạn thân và đều là học sinh xuất sắc của lớp 4A. Thời gian vừa qua, do Phương bị ẩm, việc học tập sa sút nền Phương tự ti và xa lánh Sơn. Nếu là Sơn, em sẽ làm gì?  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý thảo luận nhóm  - GV chốt nội dung.  *\*GDQCN:*  *-GV hỏi: Trẻ em có quyền được tự do kết giao bạn bè không?*  *GV chốt: Mọi trẻ em có quyền được tự do kết bạn, hội họp phù hợp với lứa tuổi, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em. Quyền này chỉ bị hạn chế khi ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, quyền và tự do của người khác. Khi kết bạn, các em là bình đẳng như nhau, được tôn trọng lẫn nhau.* | - HS lắng nghe, thực hiện.            - HS chia sẻ.                - HS lắng nghe, tiếp thu.                  - HS tạo nhóm.  - HS thảo luận.                  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe  *- HS suy nghĩ, trả lời*  *- HS lắng nghe* |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung, vận dụng được vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gọi HS chia sẻ điều em học được qua cách xử lí tình huống. | - 1,2 HS chia sẻ bài học được thông qua tình huống.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Năm ngày 10 tháng 4 năm 2025***

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Luyện từ và câu: MỞ RỘNG VỐN TỪ: Ý CHÍ (1Tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hệ thống hóa những từ ngữ liên quan, và gần gũi với chủ điểm T*uổi nhỏ chí lớn.*

- Hiểu nghĩa một số từ ngữ và yếu tố Hán Việt.

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện đã được nghe, được đọc.

- Phát triển năng lượng văn học qua việc biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ về nhân vật.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: học tập những đức tính tốt của những tấm gương tuổi nó chỉ lớn (dũng cảm, chăm chỉ học tập, lao động, …

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: biết trao đổi cùng các bạn; chủ động suy nghĩ để đưa ra câu trả lời theo quan điểm của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: bồi dưỡng tình yêu, niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, thẻ bài tập 1.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS chơi trò chơi: Truyền điện (Nêu tên các anh hùng nhỏ tuổi chí lớn)  - GTB: Trong tiết học hôm nay, cô sẽ giúp các em hiểu nghĩa của một số từ ngữ liên quan, ở gần gụi với chủ điểm *Tuổi nhỏ chí lớn*; biết lựa chọn phải sử dụng từ ngữ để viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện em đã được nghe, được đọc | + HS nối tiếp trả lời: Kim Đồng, Võ Thị Sáu, Vừ A Dính…  **-** HS lắng nghe. | |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  - Mục tiêu:  + Hiểu nghĩa một số từ ngữ và yếu tố Hán Việt.  + Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một nhân vật tuổi nhỏ chí lớn trong các câu chuyện đã được nghe, được đọc.  + Phát triển năng lượng văn học qua việc biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu cảm nghĩ về nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài tập 1: xếp các từ ngữ chứa tiếng “chí” vào nhóm thích hợp (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2: cùng nhau đọc yâu cầu bài, thảo luận và xếp các từ ngữ chứa tiếng “chí” vào nhóm thích hợp.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  | | --- | --- | | ***Chí*** có nghĩa là ý muốn bền bỉ theo đuổi một mục đích tốt đẹp: *ý chí, quyết chí, chí hướng, bền chí* | ***Chí*** có nghĩa là “rất”, “hết sức”: *chí phải, chí tình, chí thân* | |
| **Bài tập 2: tìm những động từ, tính từ có thể kết hợp với danh từ “ý chí”. (kĩ thuật khăn trải bàn)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc nhóm 4.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  + HS làm bài vào bảng phụ.  - Đại diện nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Đáp án:  Ý chí kiên cường (kiên định, mạnh mẽ, bền bỉ, …)  giữ vững (rèn luyện, nuôi dưỡng, bồi đắp, ..) ý chí.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: viết đoạn văn (làm việc cá nhân)**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV gợi ý giúp HS nhớ lại những câu chuyện đã được nghe và được đọc về một anh hùng nhỏ tuổi tuổi nhỏ chí lớn trong lịch sử, hoặc trong văn học:  VD: Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Vừ A Dính…  Em sẽ nêu cảm nghĩ về người anh hùng nào? Đó là nhân vật trong câu chuyện nào? Điều gì ở người anh hùng ấy khiến em cảm phục, yêu thích?  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương bạn viết hay. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  + HS làm bài vào VBT.  - HS nối tiếp trình bày |
| **3. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: học tập những đức tính tốt của những tấm gương tuổi nó chỉ lớn (dũng cảm, chăm chỉ học tập, lao động, …)  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV lưu ý HS học tập những đức tính tốt của những tấm gương tuổi nó chỉ lớn (dũng cảm, chăm chỉ học tập, lao động, …).  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. Chuẩn bị đồ dùng học tập (giấy màu, bút màu, kéo, hồ dán để trang trí bàn kế hoạch công trình măng non) cho tiếp học Góc sáng tạo và buổi sau. | - HS nghe và hứa thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 81: Luyện tập (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập.

- Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: Trò chơi “Hộp quà kì diệu”** (3-5’)  *\* Mục tiêu:* Củng cố các kiến thức về phép nhân phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng cách thực hiện phép nhân phân số để giải quyết các bài tập liên quan đến phép nhân phân số. | |
| **Bài 1**: GV tổ chức cho HS thi ghép thẻ  - GV phổ biến luật chơi- ND chơi cho học sinh đọc yêu cầu của bài tập  -GV cho HS tham gia chơi trò chơi và nhận xét    -GV chốt KT  **Bài 2**:  - Gv gọi HS đọc yêu cầu bài toán  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số.  - Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa bài.  - GV nhận xét, chốt lại KQ đúng.  **Bài 3**:  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  -GV yêu cầu HS tính giá trị 2 biểu thức rồi so sánh giá trị của hai biểu thức  - GV cho học sinh nêu nhận xét  - Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng có thay đổi không?  -GV cho HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện | - HS đọc yêu cầu bài toán  -HS lắng nghe luật chơi và chia thành 3 đội để thi ghép thẻ  - HS thực hiện phép tính và ghép thẻ với kết quả tương ứng   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | |  |  | |  |  | | |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  | | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |     -HS thực hiện tính ra nháp  -HS trình bày bài làm của mình  -Cả lớp nhận xét  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện tính rồi so sánh kết quả  - HS trả lời: Khi thực hiện phép nhân hai phân số ta đổi chỗ các phân số trong một tích thì tích của chúng không thay đổi?  HS lấy ví dụ rồi đố bạn thực hiện rồi chia sẻ trước lớp. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm(5-7’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng các kiến thức về phép nhân phân số để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 4**:  Cách làm tương tự bài 3  -Gọi HS chữa bài và nhận xét, nêu cách làm khác  - GV gọi HS nêu nhận xét: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể làm như thế nào?  **4 .Củng cố, dặn dò(3-5’)**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | HS đọc yêu cầu BT.  Học sinh nhắc lại thứ tự thực hiện các phép tính trong biểu thức  - GV cho HS làm nháp và chữa bài  HS nêu: Khi nhân một tích hai phân số với phân số thứ ba, ta có thể nhân phân số thứ nhất với tích của phân số thứ hai và phân số thứ ba.  -HS lấy ví dụ và đố bạn thực hiện phép tính  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

Tiết 3: Tiếng Việt tăng

**ĐỌC SÁCH TẠI THƯ VIỆN CHỦ ĐỀ: HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ**

1. **Yêu cầu cần đạt**

- Giúp các em chọn được sách theo chủ đề, đọc và cảm nhận nội dung câu chuyện về chiến tranh, ca ngợi hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng miền Nam.

- Chọn đúng sách theo chủ đề, đọc tốt và cảm nhận được chủ đề hòa bình -hữu nghị.

- Biết trân trọng nền hòa bình hiện nay đang có, biết thiết lập mối quan hệ hữu nghị với bè bạn quốc tế.

- Phát triển các năng lực: Năng lực tìm kiếm thồn tin từ nguồn tài nguồn tài liệu thư viện.

- Phát triển các phẩm chất: Phẩm chất nhân ái: biết bao dung và có những nghĩa cử cao đẹp.

1. **Đồ dùng dạy học và học liệu**
   1. **Đối với giáo viên:**

- Giáo viên và cán bộ thư viện chuẩn bị: Xếp bàn theo nhóm học sinh

- Danh mục sách theo chủ đề: Hòa bình – hữu nghị

* 1. **Đối với học sinh:**
* Học sinh : + Nắm được nội qui sinh hoạt ở thư viện.

+ Sổ tay đọc sách.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Trước khi đọc (5-7’)**  **a. Khởi động:**  - Hướng dẫn hình thức khởi động.  **b. Tìm hiểu về qui định ở thư viện :**   * Yêu cầu các em nhớ nhắc về nội quy Thư viện * Giới thiệu danh mục sách đến các em   **c. Giới thiệu bài**: Đọc những câu chuyện về chiến tranh, ca ngợi hòa bình hữu nghị, chiến thắng 30/4 giải phóng miền Nam.  **2. Trong khi đọc (15-20’)**  **Hoạt động 1: Chọn sách theo chủ đề**  *Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề.*  - Yêu cầu các em chọn sách  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  **Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện**  *Mục tiêu: Đọc hết một câu chuyện ngắn – ghi lại đúng tác giả, nội dung câu chuyện.*  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng những nhiệm vụ sau:  + Đọc hết câu chuyện ngắn  + Ghi lại tên truyện, tác giả, nhân vật chính, nội dung về sự kiện mà các em nghĩ là quan trọng của câu chuyện vào sổ tay, hoặc trên sơ đồ tư duy.  **3. Sau khi đọc ( 7 - 10’)**  **Hoạt động 1: Báo cáo nôi dung**  *Mục tiêu: Biết trao đổi những cảm nhận sau khi đọc truyên trong nhóm, trước lớp.*  - Giới thiệu trong nhóm  - Giới thiệu trước lớp  - Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:  \* Giới thiệu trong nhóm  \* Chọn một vài bạn ở các nhóm giới thiệu trước lớp ( khuyến khích nhóm sử dụng sơ đồ tư duy)  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  **Hoạt động 2: Tổng kết**  - Qua tiết đọc này các em học được những gì ?  - Giáo dục các em lòng yêu nước, yêu hòa bình, nâng cao tinh thần hữu nghị với bè bạn quốc tế.  - Nhắc các em tìm mượn những câu chuyện được bạn giới thiệu đọc ghi vào sổ. | - HS hát bài hát về Mẹ.  - 1-2 HS Nhắc lại nội qui sinh hoạt ở  thư viện .  - Tiến hành đến giá chọn sách (cá nhân )  - Giới thiệu sách đã chọn trong nhóm thư kí ghi lại – Giới thiệu trước lớp.  - Tiến hành đọc truyện  - Ghi những cảm nhận vào sổ tay. Hoặc sử dụng sơ đồ tư duy đối với nhóm đọc cùng một truyện.  \* Tên truyện – tác giả  \* Nhân vật chính  \* Nội dung quan tâm trong câu chuyện  \* Đại diện nhóm trình bày trong nhóm  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  \* Đại diện nhóm trình bày trước lớp  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - ( 1-3 HS ) nêu |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Sáu ngày 11 tháng 4 năm 2025***

**Buổi sáng:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**Góc sáng tạo: LẬP KẾ HOẠCH NHỎ (1 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển kỹ năng nói kết hợp với kỹ năng nhìn, quan sát.

- Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, rất dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể dán hình phải vẽ, ô tô màu, trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: thực hiện bản kế hoạch trong thực tiễn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, thảo luận cùng các bạn, chủ động suy nghĩ để đưa ra ý tưởng của bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: có khả năng sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch nhỏ của chi đội.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: góp phần giáo dục tinh thần sẻ chia phải ý thức vì cộng đồng cho HS.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo BH: *Đội em làm kế hoạch nhỏ.*  - Trong BH các bạn nhỏ đã tham gia phong tròa kế hoạc nhỏ nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GTB: Qua phong trào kế hoạch nhỏ, nghìn việc tốt, các em có quyền tự hào về những đóng góp của thiếu nhi trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, cộng đồng xã hội. Trong tiết học hôm nay, các em sẽ được trình bày ý tưởng về một việc làm có ý nghĩa cho ngôi trường thân yêu, cho quê hương, cộng đồng xã hội qua việc lập kế hoạch nhỏ của chi đội em. | - HS hát,vận động theo BH  - Trồng cây, thu gom giấy vụn  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Trao đổi nội dung của bản Kế hoạch nhỏ  - Cách tiến hành: | | | |
| **BT1: Thảo luận theo tổ về kế hoạch nhỏ của chi đội em**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV đưa các nội dung thảo luận, có thể kết hợp với hình ảnh về các kế hoạch nhỏ của các chi đội trong thực tế.    - GV tổ chức cho HS thảo luận theo tổ lần lượt từng nội dung đã gợi ý trong SGK. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận | |
| **3. Luyện tập(10-15’)**  - Mục tiêu:  + Phát triển kỹ năng nói kết hợp với kỹ năng nhìn, quan sát.  + Viết được bản kế hoạch nhỏ của chi đội có nội dung đầy đủ, thiết thực, rất dễ thực hiện, trình bày đẹp, mắc ít lỗi chính tả. Có thể dán hình phải vẽ, ô tô màu, trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **BT2: viết và trang trí bản kế hoạch nhỏ của chi đội**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV lưu ý HS:  + Các em dựa vào kết quả thảo luận đã được thống nhất trong tổ để viết bạn kế hoạch nhỏ của chi đội.  + Nhớ trang trí cho bạn kế hoạch nhỏ của tổ em (em sẽ trang trí bản kế hoạch nhỏ như thế nào? Bằng những hình ảnh nào?)  - giáo viên tạo không khí yên tĩnh cho học sinh làm việc và theo dõi, giúp đở để học sinh thực hiện đúng yêu cầu của bài tập. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. Cả lớp đọc thầm  - HS nghe và thực hiện | |
| **BT3: Giới thiệu, bình chọn sản phẩm (kỹ thuật phòng tranh)**  - GV mời 1 HS đọc y/c.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - GV đưa tiêu chí:  + vậy bản kế hoạch nhỏ có nội dung đầy đủ, thiết thực, ấy dễ thực hiện phải trình bày đẹp.  + về cách báo cáo: trình bày dõng dạc, rõ ràng phẩi phong thái tự nhiên.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn sản phẩm hay | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp đọc thầm  - HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - HS bình chọn | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: thực hiện bản kế hoạch trong thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - Nhắc nhiều học sinh thực hiện bài tự đánh giá ở nhà.  **TỰ ĐÁNH GIÁ**  1. HS làm bài tự đánh giá mục A vào vở bài tập do đó tự nhận xét mục B.  2. Đáp án mục A  Câu 1: a, b  Câu 2: d  Câu 3: khởi hành: có nghĩa là bắt đầu, hành có nghĩa là đi, khởi động: khởi có nghĩa là bắt đầu, đặng có nghĩa là hoạt động.  câu 4: a, khánh thành b, xuất phát  Câu 5: HS tự chọn  3. Tự nhận xét  ơ giáo viên hướng dẫn học sinh tự cho điểm sau đó tự nhận xét:  1. Em đạt yêu cầu ở mức nào (giỏi vẩy khá, trung bình hay chưa đạt)?  Gợi ý:  a, Giỏi: từ 9 đến 10 điểm  b, Khá: từ 7 đến 8 điểm  c, Trung bình: từ 5 đến 6 điểm  d, Chưa đạt: dưới 5 điểm  2. Em cần cố gắng thêm về mặt nào?  - Kỹ năng đọc hiểu  - Kỹ năng tìm hiểu nghĩa của tiếng trong từ; kỹ năng lựa chọn từ ngữ để hoàn thiện câu.  - Kỹ năng viết: nghe dùng từ, viết câu, viết đoạn văn  em cần phải làm gì để có kiến thức phải kĩ năng tốt hơn.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS thực hiện tự đánh giá |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 81: LUYỆN TẬP (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng thực hiện các phép nhân phân số

- Nhận biết được tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân phân số và bước dầu biết Vận dụng để làm bài tập.

- Giải được các bài toán liên quan đến phép nhân phân số và các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Học sinh tích cực, chủ động suy nghĩ để giải các bài tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn bè về các cách giải toán liên quan đến các phép nhân phân số và tình huống thực tế

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được cách giải đối với bài toán liên quan đến phép nhân phân số trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Nhân ái: Biết giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  *\* Mục tiêu:* Củng cố các kiến thức về phép nhân phân số. Tạo không khí vui vẻ, hào hứng cho tiết học.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - GV phổ biến luật chơi: Học sinh truyền tay nhau hộp quà và hát, kết thúc câu hát, hộp quà vào bạn nào thì bạn đó sẽ chọn 1 phiếu có ghi câu hỏi trong đó, nếu trả lời đúng bạn đó sẽ nhận được 1 món quà nhỏ. nêu bài toán:  - GV theo dõi và nhận xét  -GV chốt KT và giới thiệu bài | - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi  - HS cùng hát và truyền tay nhau hộp quà  -HS trả lời câu hỏi  - Muốn nhân 2 phân số ta làm như thế nào?  -Muốn nhân phân số với số tự nhiên ta làm thế nào?  - Muốn nhân số tự nhiên với phân số ta làm như thế nào? |
| **2. Luyện tập, thực hành (20-25’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng cách thực hiện phép nhân phân số để giải quyết các bài tập liên quan đến phép nhân phân số. | |
| **Bài 5:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -GV nhận xét và chốt lời giải đúng  **Bài 6:**  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  - GV gọi HS nhận xét và chữa bài.  -Gọi HS nêu cách nhân phân số với số tự nhiên  **Bài 7**: GV cho HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  - Gọi HS trình bày bài  - Gọi HS nêu lại cách nhân hai phân số | -HS đọc yêu cầu của bài  - HS thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải  - HS trình bày bài làm và nêu thứ tự các bước tính  - Cả lớp nhận xét, bổ sung  ***Bài giải***  a,Chu vi hình vuông đó là:  x 4= ( m)  Diện tích hình vuông đó là:  x = ( m2)  Đáp số: ( m2)  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm lời giải  - HS làm vào vở và chia sẻ trước lớp cách làm của mình  ***Bài giải***  Với 4 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 4 = 2 ( kg)  Với 6 ki- lô- gam quần áo bạn Lan cần cho vào máy lượng nước giặt là:  x 6 = 3 ( kg)  Đáp số:  a, 2 kg  b, 3 kg  - HS đọc yêu cầu của bài và tìm cách giải cho bài toán  -HS làm bài vào vở và trình bày bài làm trước lớp  Bài giải  Chu vi cánh cửa đó là:  (+) x 2= ( m)  Diện tích cánh cửa đó là:  x = ( m2)  Đáp số:  Chu vi: ( m)  Diện tích: ( m2) |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm(5-7’)**  *\* Mục tiêu:* Vận dụng các kiến thức về phép nhân phân số để giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân phân số  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 8:** GV cho HS đọc đầu bài và tìm đáp án cho bài toán  -GV quan sát, nhận xét, chốt lời giải đúng  GV giáo dục HS ý thức tiết kiệm nước  **4.Củng cố, dặn dò(3-5’)**  H: Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì?  H: Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Dặn HS về nhà tự tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến bài toán giải bằng phép nhân phân số và thực hiện. | - 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm và tìm lời giải cho bài toán  -Cách thực hiện các phép tính với phân số  Bài giải  Đổi 1 ngày = 24 giờ  5 giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 5 = ( xô nước)  Một ngày giờ vòi nước đó bị rỉ là:  x 24 = ( xô nước)  Đáp số:  a, ( xô nước)  b, ( xô nước)  -HS lắng nghe  - Nắm chắc cách nhân phân số  - Lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - Lắng nghe để thực hiện |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**Bài 18: THIÊN NHIÊN VÙNG NAM BỘ (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lý của vùng Nam Bộ, một số con sông lớn của vùng Nam Bộ trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Quan sát lược đồ hoặc bản đồ, trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên, ví dụ: địa hình, khí hậu, đất và sông ngòi,…ở vùng Nam Bộ.

- Nêu được ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng lược đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Kết nối kiến thức đã biết với kiến thức trong bài mới.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút, tạo hứng thú cho học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video bài hát “Hương sắc miền Nam” – Sáng tác Tiến Luân để khởi động bài học.  + GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát: Em hãy cho biết bài hát nói về vùng nào trên đất nước ta?  + GV hỏi thêm: Vì sao em biết bài hát nói về vùng Nam Bộ?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **“Thiên nhiên vùng Nam Bộ (T3)”** | | - HS lắng nghe giai điệu bài hát.  - Bài hát nói về vùng Nam Bộ.  - HS trả lời theo suy nghĩ: có sông nước mênh mang, có sông Cửu Long, áo bà ba,...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức, kỹ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, sử dụng các tư liệu có liên quan để tổng hợp kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi phần Luyện tập trang 98 SGK.  - HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung nội dung cần thiết.  **Câu 1**: Đại diện 2 nhóm tham gia trò chơi “**Ai nhanh hơn?**” cùng lên bảng viết tên các sông; các nhóm còn lại theo dõi, chấm điểm.  **Câu 2: Lập bảng so sánh (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận, viết vào phiếu bài tập khổ giấy A3 và thực hiện nhiệm vụ sau:  C:\Users\ASUS\Downloads\bai-18-thien-nhien-vung-nam-bo-4.png  - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Câu 3: Nêu những ví dụ cho thấy ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đến sản xuất và sinh hoạt của người dân ở vùng Nam Bộ. (Sinh hoạt nhóm 2).**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - Thảo luận nhóm 6.  - Các nhóm tham gia, trình bày.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và lập bảng để phân biệt đặc điểm địa hình hoặc đất ở Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ theo gợi ý.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm**  **thiên nhiên** | **Đông Nam Bộ** | **Tây Nam Bộ** | | Địa hình | - Địa hình cao hơn Tây Nam Bộ.  - Đồi thoải lượn sóng và đồng bằng chiếm phần lớn diện tích.  - Có một số núi như: núi Bà Đen, núi Chứa Chan,.. | - Địa hình bằng phẳng và thấp, nhiều vùng đất ngập nước như: Đồng Tháp Mười, Kiên Giang, Cà Mau.  - Vùng ven biển có nhiều bãi đất thấp chịu ảnh hưởng mạnh của biển. | | Đất | - Chủ yếu là đất đỏ badan và đất xám. | - Có ba loại đất chính là đất phù sa, đất phèn và đất mặn. |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và nêu ví dụ.  + Vùng đất đỏ badan và đất xám ở Đông Nam Bộ thuận lợi để trồng các loại cây công nghiệp lâu năm (cao su, điều, hồ tiêu, cà phê,...).  + Đất phù sa ở Tây Nam Bộ thuận lợi cho trồng lúa, cây ăn quả.  + Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch và vùng biển rộng ở Nam Bộ thuận lợi cho giao thông đường thuỷ, khai thác và nuôi trồng thuỷ sản, du lịch.  + Tại nhiều tỉnh thuộc khu vực Tây Nam Bộ, vào mùa khô, nước biển lấn sâu vào đất liền, khiến cho đất bị nhiễm mặn, gây thiệt hại lớn đối với sản xuất nông nghiệp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm (10-15’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  + Nhận xét các bức tranh của HS, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và thực hiện vẽ tranh với thông điệp về sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn nước ngọt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt lớp: TỌA ĐÀM THEO CHỦ ĐỀ PHÁT TRIỂN QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Mở rộng mối quan hệ bạn bè.

- Phát triển tình bạn.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự lập kế hoạch gắn kết các bạn trong lớp...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế kế hoạch sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành kế hoạch.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát một bài hát về tình cảm bạn bè.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - cả lớp cùng hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần(10-15’)**  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề(10-15’)**  **-** Mục tiêu:  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tọa đàm theo chủ đề Phát triển quan hệ với bạn bè.**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu kế phân công như SGK/T84 và thực hiện nhiệm vụ:  - GV mời HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương | - HS làm việc cá nhân.  - HS trình bày.  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(5-7’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà :  + Chia sẻ ý kiến của em theo các câu hỏi liên quan đến chủ đề tọa đàm.  **Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các bạn của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng **\*1B**

**LUYỆN VIẾT: KỂ CHO BÉ NGHE**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

-HS nghe, viết lại đúng 8 dòng đầu bài thơ ***Kể cho bé nghe***.

-Rèn cho HS viết đúng, viết đẹp, đảm bảo thời gian.

-Có ý thức rèn luyện chữ viết

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

**Hoạt động của GV Hoạt động của HS**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.Khởi động(3-5’)**  +Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ:  ***Kể cho bé nghe***  -Bài thơ kể cho bé nghe về đặc điểm của những con vật, đồ vật nào?  ->GV nhận xét, tuyên dương  **2. Luyện viết (20-25’)**  **\*Giới thiệu bài**  **\* Hướng dẫn HS viết chính tả :**  - GV giới thiệu bài trên bảng phụ  -GV yêu cầu HS đọc đoạn cần viết chính tả.  -GV hỏi HS về nội dung đoạn viết  - Trong bài có chữ nào em thấy khó viết?  -GV chỉ cho HS đọc những chữ các em dễ viết sai, VD: *ầm ĩ, chó vện, dây điện, quay tròn, cối xay.*  - Hướng dẫn HS phân tích các chữ khó trong bài :  - Chữ nào phải viết hoa. Tại sao?  -GV nhận xét, uốn nắn  - H. dẫn HS cách trình bày bài thơ lục bát  **\*HS nghe- viết bài chính tả**  - GV đọc chính tả  - Đọc lại cho HS soát lỗi chính tả  -GV thu bài. Nhận xét.  **\* Bài tập :**  Bài 1: Điền x hay s?   |  |  | | --- | --- | | Cối ....ay | Trâu ....ắt | | màu ....anh | lái .....e | | hộp .....ữa | .....ân nhà |   - GV chữa bài.  -> GV giới thiệu thêm: Một số trường hợp viết x/ s với các từ khác.  **3.Củng cố - dặn dò:**  -Nhận xét giờ học  -Nhắc HS luyện viết đẹp | - 2 HS đọc bài  -HS trả lời    -HS quan sát  - 1 HS đọc bài chính tả. Lớp đọc thầm  - HS nêu: *vịt bầu, chó vện, nhện con, cối xay lúa...*  - HS đọc, phân tích tiếng  - Các chữ đầu dòng thơ viết hoa.  - Viết bảng con từ khó  - HS quan sát cách trình bày bài.  -HS nghe- viết bài vào vở  -HS soát lỗi  -HS nêu YC  - HS làm bài vào vở  - 2 HS chữa bài  - Ghi nhớ để viết đúng chính tả |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán tăng **\*1B**

**LUYỆN TẬP. PHÉP TRỪ DẠNG 39 ­– 15**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS về đặt tính và thực hiện phép trừ dạng 39 - 15

- Tập tính nhẩm trong các trường hợp đơn giản. Củng cố về giải toán có lời.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đà học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

- Có tính cần cù, tự tin, hứng thú trong học tập.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

***Giáo viên:*** Bảng phụ, bài tập chuẩn bị sẵn.

***Học sinh:*** Vở ôn tập.

1. **Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**Hoạt động của GV Hoạt động của HS**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5’)**  -Y/c HS Tự viết phép trừ dạng 39 - 15 vào bảng con và tính kết quả theo cột dọc.  - Khi viết phép tính theo cột dọc cần lưu ý điều gì?  ->GV nhận xét, chốt cách đặt tính  - GV giới thiệu bài ghi bảng  **2. Luyện tập (20-25’)**  \* Hướng dẫn học sinh làm bài tập.  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính  36 – 23 57 – 34 48 – 25 69 – 46  76 – 32 95 – 41 32 – 11 58 – 23  ->GV nhận xét, chốt cách đặt tính và thực hiện  **Bài 2:** Tính nhẩm  52 - 30 = 33 + 54 =  32 + 35 = 59 - 18 =  4 + 61 = 99 - 78 =  - GV yêu cầu HS nêu cách nhẩm phép tính bất kì.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại cách tính nhẩm.  **Bài 3:** Tính.  32 + 64 - 5 = 87 - 3 - 4 =  45 + 42 - 7 = 12 + 13 + 4 =  -Gọi hs chữa bài  ->Gv nhận xét, chốt cách làm bài  **Bài 4:**  Lan hái được 25 bông hoa, Lan tặng mẹ 12 bông hoa. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu bông hoa?  -Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  +Y/cầu hs làm bài  -GV chấm, nhận xét, chốt cách giải toán | -HS viết từ 1 đến 2 phép tính và nêu cách thực hiện  HS thi đua làm trong thời gian 5’  Một số HS nêu cách đặt tính, cách tính.  Hs nêu yêu cầu  -HS nêu miệng cách tính nhẩm  HS bảng con theo dãy, 2 hs làm trên bảng lớp, HS khác nhận xét .  Nêu miệng cách nhẩm.  - HS chậm làm 1 cột vào vở  - HS khác làm 2 cột, HS chữa bài  HS khác nhận xét  - HS tìm hiểu bài toán và giải bài toán.  -1 hs chữa bài, hs khác nhận xét |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Toán tăng

**ĐẠO ĐỨC: EM QUÝ TRỌNG ĐỒNG TIỀN (tiết 2)**

***Dạy bù tiết 3 chiều 7/4***

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù**

- Thể hiện được các thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc bảo quản và tiết kiệm tiền.

- Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền: mua sắm quần áo, đồ dùng, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

- Biết nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để Vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học**:

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học** :

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Mở đầu(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua Mở đầu, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi **“ Đi chợ ”**  + GV nêu tên trò chơi  + GV HD luật chơi: Sắm vai 1 người bán hàng sử dụng một số thẻ ghi giá tiền mặt hàng và 2 người đi chợ sử dụng một số thẻ ghi mệnh giá tiền với số lượng giống nhau. Trong cùng thời gian người nào sử dụng hết số tiền mà mua được số hàng hợp lí hơn sẽ thắng.  + GV tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động và dẫn nhập vào bài học. | | - HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (10-15’)**  **-** Mục tiêu:  **-** Biết bảo quản và tiết kiệm tiền, mua sắm quần áo, đồ dùng đồ chơi, quà bánh…đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình… | | |
| **Hoạt động 3 : Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (nhóm đôi)**  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1,2,3,4 và trả lời câu hỏi trong nhóm  *a. Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.*  *b. Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.*  - GV chốt nội dung, tuyên dương.  -Cho hs xen vi deo Giá trị đồng tiền  <https://youtu.be/2ytKINscuxY> | | - Thực hiện  - Hình ảnh 4 phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền  - Em sẽ tận dụng những trang giấy trắng của cuốn vở năm ngoái không dùng đến nữa để làm giấy nháp.  - Mỗi khi nhận được lì xì tết, em sẽ bỏ lợn tiết kiệm.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - Xem và rút ra bài học cho bản thân |
| 1. **Luyện tập (10-15’)**   - Mục tiêu:  + Thể hiện được các thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc bảo quản và tiết kiệm tiền.  + Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền.  + Biết nhắc nhở bạn bè chi tiêu tiết kiệm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến (Sinh hoạt nhóm 2)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  - GV yêu cầu các nhóm đọc và trả lời câu hỏi:  Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào dưới đây? Vì sao?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi :*  *+ Đồng tình với ý kiến: d,e,g.*  Vì: Cân nhắc rất kĩ tiền tiết kiệm để mua đồ chơi; tiếp tục sử dụng các vật dụng còn đảm bảo chức năng; xếp ngay ngắn các tờ tiền là biểu hiện của việc biết bảo quản và tiết kiệm tiền.  + Không đồng tình với ý kiến a,b,c.  Vì: Hoa, Nam, Ngọc chưa thực hiện được các biểu hiện của việc biết bảo quản và tiết kiệm tiền.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt nhóm 4)**  *- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.*  *- GV mời các nhóm đọc ý kiến trong SGK và bày tỏ quan điểm đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến.*  *- GV mời các nhóm báo cáo kết quả.*  *- GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- GV nhận xét chung, tuyên dương* | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  *- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và bày tỏ quan điểm.*  *+ Đồng tình với các ý kiến a, b, c: Mua sắm quần áo, đồ chơi, quà bánh,... đúng mức, phù hợp với hoàn cảnh gia đình chính là thể hiện việc quý trọng đồng tiền. Biết bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình, tiết kiệm tiền là quý trọng đồng tiền.*  *+ Không đồng tình với ý kiến d: Mặc dù trẻ em chưa làm ra tiền nhưng cũng phải biết quý trọng tiền vì tiền là công sức lao động vất vả của người thân.*  *- Các nhóm báo cáo kết quả.*  *- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*  *- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.* |
| **4. Vận dụng trải nghiệm(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm và kể một câu chuyện về quý trọng tiền để tiết 3 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  **Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Nhận xét:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**